BỘ CÔNG AN

BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04/2014/TT-BCA	*Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2014*

THÔNG TƯ
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2010/TT-BCA ngày 11/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và hàng nguy hiểm

Căn cứ Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 109/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt;

Căn cứ Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 về vật liệu nổ công nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 quy định danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự; an toàn xã hội;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2010/TT-BCA ngày 11/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và hàng nguy hiểm (sau đây viết gọn là Thông tư số 35/2010/TT-BCA).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2010/TT-BCA ngày 11/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và hàng nguy hiểm

1. Bổ sung khoản 3 vào Điều 3 như sau:

"3. Vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp là hoạt động vận chuyển các sản phẩm, nguyên liệu được quy định tại Khoản 1 Điều này từ địa điểm này đến địa điểm khác."

2. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 4. Điều kiện để được cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

Tổ chức, đơn vị vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp phải có các điều kiện sau đây:

1. Có phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp đáp ứng đủ các điều kiện:

a) Có đủ điều kiện tham gia giao thông theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa; có giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm do cơ quan đăng kiểm cấp;

b) Đáp ứng quy định của Quy chuẩn QCVN 02:2008/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp;

c) Đáp ứng các điều kiện về an toàn phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22/5/2012;

d) Có biểu trưng báo hiệu phương tiện đang vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp.

2. Có người quản lý, người điều khiển phương tiện, áp tải và người phục vụ khác có liên quan đến vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp đáp ứng đủ các điều kiện:

a) Đủ 18 tuổi trở lên, có lý lịch rõ ràng, không có tiền án, tiền sự (bản khai lý lịch phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú hoặc cơ quan công tác). Đối với người điều khiển phương tiện phải có giấy phép lái xe, lái tàu hoặc bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp với phương tiện đăng ký vận chuyển;

b) Có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy do cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có thẩm quyền cấp; giấy chứng nhận tập huấn kiến thức về vật liệu nổ công nghiệp và các biện pháp bảo đảm an toàn khi tiếp xúc với vật liệu nổ công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp có thẩm quyền cấp;

c) Có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm.

3. Đáp ứng điều kiện quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 26 Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ."

3. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 5. Thủ tục cấp, điều chỉnh giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

1. Hồ sơ cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Hồ sơ điều chỉnh giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp gồm:

a) Công văn đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp;

b) Bản sao giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp (kèm theo bản chính để đối chiếu).

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp, điều chỉnh giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp phải xem xét hồ sơ và điều kiện của tổ chức, đơn vị vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp để tiến hành cấp, điều chỉnh giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp; trường hợp không cấp, điều chỉnh giấy phép thì phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do."

4. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 6. Thẩm quyền cấp, điều chỉnh giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

1. Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có kho, địa điểm tiếp nhận vật liệu nổ công nghiệp vận chuyển đến thực hiện việc cấp, điều chỉnh giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp cho cơ quan, đơn vị có nhu cầu; trường hợp cơ quan Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội nơi có vật liệu nổ công nghiệp vận chuyển đi hoặc nơi có trụ sở cơ quan, tổ chức quản lý phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp cấp, điều chỉnh giấy phép vận chuyển thì phải có văn bản xác nhận về điều kiện tiếp nhận vật liệu nổ công nghiệp của cơ quan Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội nơi có kho, địa điểm tiếp nhận vật liệu nổ công nghiệp vận chuyển đến.

2. Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp, điều chỉnh giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp đối với trường hợp vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp từ Việt Nam ra nước ngoài, từ nước ngoài vào Việt Nam và các trường hợp đặc biệt khác."

5. Bổ sung Điều 6a vào sau Điều 6 như sau:

"Điều 6a. Thu hồi giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

1. Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp bị thu hồi trong các trường hợp sau:

a) Giấy phép được cấp không đúng thẩm quyền;

b) Doanh nghiệp được cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp do đã giả mạo hồ sơ để được cấp;

c) Doanh nghiệp được cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư này.

2. Thẩm quyền thu hồi giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp được quy định như sau:

Người có thẩm quyền cấp, điều chỉnh giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp quy định tại Điều 6 Thông tư này và cấp trên trực tiếp của người đó có thẩm quyền thu hồi giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này."

6. Khoản 4 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"4. Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội quyết định hoặc ủy quyền cho Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định tạm ngừng cấp giấy phép hoặc tạm ngừng hiệu lực thi hành của giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp khi có yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong các hoạt động cấp quốc gia hoặc ở những khu vực có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an ninh, trật tự."

7. Khoản 3 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"3. Chỉ tiếp nhận vật liệu nổ công nghiệp theo giấy phép vận chuyển do cơ quan Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội có thẩm quyền cấp."

8. Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu sau:

a) Mẫu VC02 (Giấy đăng ký tiếp nhận vật liệu nổ công nghiệp) thay thế mẫu VC02 ban hành kèm theo Thông tư số 35/2010/TT-BCA;

b) Mẫu VC02A (Giấy đăng ký tiếp nhận vật liệu nổ công nghiệp) thay thế mẫu VC02A ban hành kèm theo Thông tư số 35/2010/TT-BCA;

c) Mẫu VC03 (Đơn đề nghị cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp) thay thế mẫu VC03 ban hành kèm theo Thông tư số 35/2010/TT-BCA;

d) Mẫu VC04 (Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp) thay thế mẫu VC04 ban hành kèm theo Thông tư số 35/2010/TT-BCA;

đ) Mẫu VC05 (Báo hiệu phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp) thay thế mẫu VC05 ban hành kèm theo Thông tư số 35/2010/TT-BCA.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2014.

Bãi bỏ Điều 4, 5, 6, khoản 4 Điều 7, khoản 3 Điều 8 Thông tư số 35/2010/TT-BCA và các biểu mẫu: VC02, VC02A, VC03, VC04, VC05 ban hành kèm theo Thông tư số 35/2010/TT-BCA.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Các Tổng cục trưởng, thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương, các tổ chức, cá nhân báo cáo về Bộ Công an (qua Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội) để kịp thời hướng dẫn./.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Trần Đại Quang

Mẫu VC02 ban hành theo Thông tư số 04/2014/TT-BCA ngày 21/01/2014

(1)..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../..... *....., ngày.... tháng ..... năm .....*

GIẤY ĐĂNG KÝ TIẾP NHẬN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: .....(2)

Căn cứ Thông tư số 35/2010/TT-BCA ngày 11 tháng 10 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và hàng hóa nguy hiểm, đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 04/2014/TT-BCA ngày 21/01/2014;

Sau khi kiểm tra các điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy, an ninh trật tự và khối lượng vật liệu nổ công nghiệp đang bảo quản trong kho.

.....(1)

ĐĂNG KÝ

1. Tiếp nhận và bảo quản số lượng, chủng loại vật liệu nổ công nghiệp được vận chuyển đến, cụ thể như sau:

TT	Tên kho	Chủng loại VLNCN vận chuyển đến	Khối lượng trữ chứa của kho (tấn)		
			Khối lượng cho phép của kho theo thiết kế	Khối lượng đang trữ chứa	Khối lượng tiếp nhận mới

2. Thời gian đăng ký tiếp nhận: từ ngày.....đến ngày...../.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ KHO

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Tên tổ chức, cơ quan đăng ký; (2) Tên cơ quan cấp giấy phép vận chuyển VNLCN.

Mẫu VC02A ban hành theo Thông tư số 04/2014/TT-BCA ngày 21/01/2014

(1)..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../..... *....., ngày.... tháng ..... năm .....*

GIẤY ĐĂNG KÝ TIẾP NHẬN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: .....(2)

Căn cứ Thông tư số 35/2010/TT-BCA ngày 11 tháng 10 năm 2010 của Bộ Công an quy định về cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và hàng hóa nguy hiểm, đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 04/2014/TT-BCA ngày 21/01/2014;

Sau khi kiểm tra các điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy, an ninh trật tự và khối lượng vật liệu nổ công nghiệp đang bảo quản trong kho.

.....(1)

ĐĂNG KÝ

1. Tiếp nhận và bảo quản số lượng, chủng loại vật liệu nổ công nghiệp được vận chuyển đến, cụ thể như sau:

TT	Tên kho	Chủng loại VLNCN vận chuyển đến	Khối lượng trữ chứa của kho (tấn)		
			Khối lượng cho phép của kho theo thiết kế	Khối lượng đang trữ chứa	Khối lượng tiếp nhận mới

2. Thời gian đăng ký tiếp nhận: từ ngày..... đến ngày...../.

Xác nhận của Cơ quan Cảnh sát QLHC về TTXH địa phương có quản lý kho VLNCN (3)
Số:..../QLHC về TTXH,
ngày... tháng.... năm 20....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ KHO
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Tên tổ chức, cơ quan đăng ký; (2) Tên cơ quan cấp giấy phép vận chuyển VNLCN; (3) Chỉ thực hiện trong trường hợp cơ quan cấp giấy phép vận chuyển không quản lý kho VLNCN.

Mẫu VC03 ban hành theo Thông tư số 04/2014/TT-BCA ngày 21/01/2014

(1)..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../..... *....., ngày.... tháng ..... năm .....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: (2).....

(1).....

Ủy nhiệm cho ông/bà: ..... Chức vụ .....

CMND/Hộ chiếu số: ..... do: ..... cấp ngày..... /..... /.....

Tổ chức vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp theo Hóa đơn GTGT số ..... ngày...../..../..... của (3).....

1. Hành trình vận chuyển:.....

.....

2. Thời gian vận chuyển: Từ ngày ...../...../..... đến ngày ..../...../.....

3. Danh sách người điều khiển phương tiện, người áp tải và phương tiện vận chuyển như sau:

TT	Họ và tên người điều khiển phương tiện, áp tải	Số CMND (hộ chiếu), giấy phép	BKS phương tiện vận chuyển	Khối lượng vận chuyển trên mỗi phương tiện

Chúng tôi xin thực hiện đầy đủ các quy định ghi trong Giấy phép vận chuyển. Khi có thay đổi về các nội dung đã đăng ký ở trên chúng tôi có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Quý cơ quan biết./.

Lãnh đạo, cơ quan, tổ chức
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: (1): Tên Tổ chức đăng ký vận chuyển; (2) Tên cơ quan cấp Giấy phép vận chuyển; (3) Tên cơ quan cấp Hóa đơn GTGT.

Mẫu VC04 ban hành theo Thông tư số 04/2014/TT-BCA ngày 21/01/2014

NHỮNG QUY ĐỊNH TRONG QUÁ TRÌNH VẬN CHUYỂN

Khi vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN), người áp tải và người điều khiển phương tiện vận chuyển phải chấp hành những quy định sau:

1. Kiểm tra kỹ và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện và thiết bị an toàn của phương tiện vận chuyển;
2. Trên đường vận chuyển, người áp tải và người điều khiển phương tiện vận chuyển phải mang theo đầy đủ giấy tờ của người, hàng và phương tiện. Riêng các phương tiện vận chuyển VLNCN phải dán ký hiệu «M»; đối với tàu, thuyền, xà lan ... ban ngày cắm cờ đỏ chữ B ở cột buồm hay ở mũi phương tiện, ban đêm thì thay bằng đèn đỏ;
3. Chỉ những người có tên ghi trong giấy phép vận chuyển mới được đi trên phương tiện chuyên chở VLNCN. Cấm hút thuốc và sử dụng lửa trên xe;
4. Phải đi đúng tuyến đường và thời gian ghi trong giấy phép. Trường hợp bất thường không đúng thời hạn và tuyến đường phải báo cáo và lấy ý kiến xác nhận của đơn vị Công an kiểm soát gần nhất;
5. Phải chở đúng trọng lượng và loại VLNCN đã ghi trong giấy phép cấp cho mỗi phương tiện vận chuyển, không được chở chung VLNCN với các vật liệu dễ bắt lửa và các hàng hóa khác. Trường hợp đặc biệt, phải được cơ quan Công an đồng ý và ghi rõ giấy phép vận chuyển VLNCN;
6. Các hòm VLNCN không được xếp cao quá thành của phương tiện vận chuyển một hòm (dù chưa đủ trọng lượng ghi trong giấy phép); phải được chằng buộc, đệm êm, nêm chặt đảm bảo chắc chắn tránh rơi đổ, xô đụng vào nhau khi vận chuyển và phải có mui che hay bạt phủ kín tránh mưa nắng;
7. Khi vận chuyển thuốc nổ nhóm 1.1D, 1.5D, dây cháy chậm, cho phép ô tô chạy với tốc độ theo quy định của luật giao thông đường bộ. Khi chở các loại VLNCN còn lại, nếu tầm nhìn tốt, tốc độ xe ô tô chở VLNCN không quá 40km/h. Khi trời mưa hoặc có sương mù tốc độ của xe giảm đi một nửa;
8. Trừ các trường hợp khẩn cấp, cấm vận chuyển VLNCN xuyên qua trung tâm các khu vực đô thị, đông dân cư vào giờ cao điểm; không dừng đỗ phương tiện vận chuyển tại các địa điểm đông dân cư, gần các trạm xăng dầu;
9. Người áp tải, người điều khiển và phương tiện vận chuyển đã ghi trong giấy phép không được tự ý thay đổi, gửi nhờ hoặc thuê người khác làm thay mình, nếu chưa được sự đồng ý của cơ quan cấp giấy phép vận chuyển; phải chịu trách nhiệm bảo vệ hàng, không để mất mát rơi vãi, gây tai nạn hoặc bị phá hoại.
10. Trong các trường hợp phương tiện vận chuyển bị sự cố, tai nạn, cháy nổ hoặc bị cản trở giao thông, người áp tải và người điều khiển phương tiện phải thực hiện ngay lập tức:

- Khoanh vùng an toàn, thiết lập cảnh báo ngăn chặn sự tụ tập, xâm nhập trái phép tránh nguy hiểm cho người đang tham gia giao thông.
- Sơ tán toàn bộ những người không có trách nhiệm xử lý sự cố, tai nạn hoặc chữa cháy đến nơi an toàn và loại trừ các khả năng xuất hiện nguồn lửa trong khu vực sự cố.
- Thông báo với chính quyền địa phương khu vực có sự cố để được hỗ trợ xử lý.
- Trường hợp không còn khả năng kiểm soát ngọn lửa và ngọn lửa sắp lan đến khối vật liệu nổ công nghiệp hoặc tiền chất nổ, phải dừng ngay toàn bộ công việc chữa cháy và sơ tán mọi người đến nơi an toàn.

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:.../QLHC về TTXH

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

GIẤY PHÉP
VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Cấp cho cơ quan: .....
Theo Giấy đăng ký số: ..... ngày ..... tháng ..... năm .....
Ủy nhiệm ông/bà:.....
Mang CMND/Hộ chiếu số: ....., ngày ..... tháng ..... năm .....
Cấp tại ....., làm nhiệm vụ áp tải chuyên chở:

Loại	Số lượng	Lệnh xuất (Hóa đơn)	Cơ quan cấp lệnh xuất (Hóa đơn)

Tuyến đường từ: .....
Qua:.....
Đến:.....

Trong thời gian: ... ngày, kể từ ngày.... /.../....đến ngày.../.../.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

STT	Tên người điều khiển phương tiện vận tải	Số và ngày cấp giấy phép lái	Biển số, đăng ký	Số lượng mỗi loại được chuyên chở trên mỗi phương tiện

Tổng số danh sách có: ..... Lái chính

..... Áp tải

..... Phương tiện vận tải.

PHẦN GHI CỦA CÁC ĐƠN VỊ CÔNG AN KIỂM SOÁT

Giờ và ngày tháng	Hình thức vi phạm	Biện pháp xử lý	Ký tên, đóng dấu

PHẦN NHẬN THỰC CỦA CÁC CƠ QUAN

CHỨNG NHẬN CỦA THỦ KHO NƠI XUẤT	CHỨNG NHẬN CỦA THỦ KHO NƠI NHẬP
.....	.....
Ngày xuất:	Ngày nhập: .....
Số lượng từng loại:	Số lượng từng loại: .....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
Ký tên (ghi rõ họ tên)	**Ký tên** (ghi rõ họ tên)

Ý kiến chứng thực của thủ trưởng cơ quan sau khi hoàn thành việc chuyên chở vật liệu nổ công nghiệp: .....

.....

....., ngày ... tháng ... năm

Ký tên và đóng dấu

Nơi trả lại giấy phép này: .....

Hạn ngày trả: .....

Mẫu VC05 ban hành theo Thông tư số 04/2014/TT-BCA ngày 21/01/2014

Mặt trước:

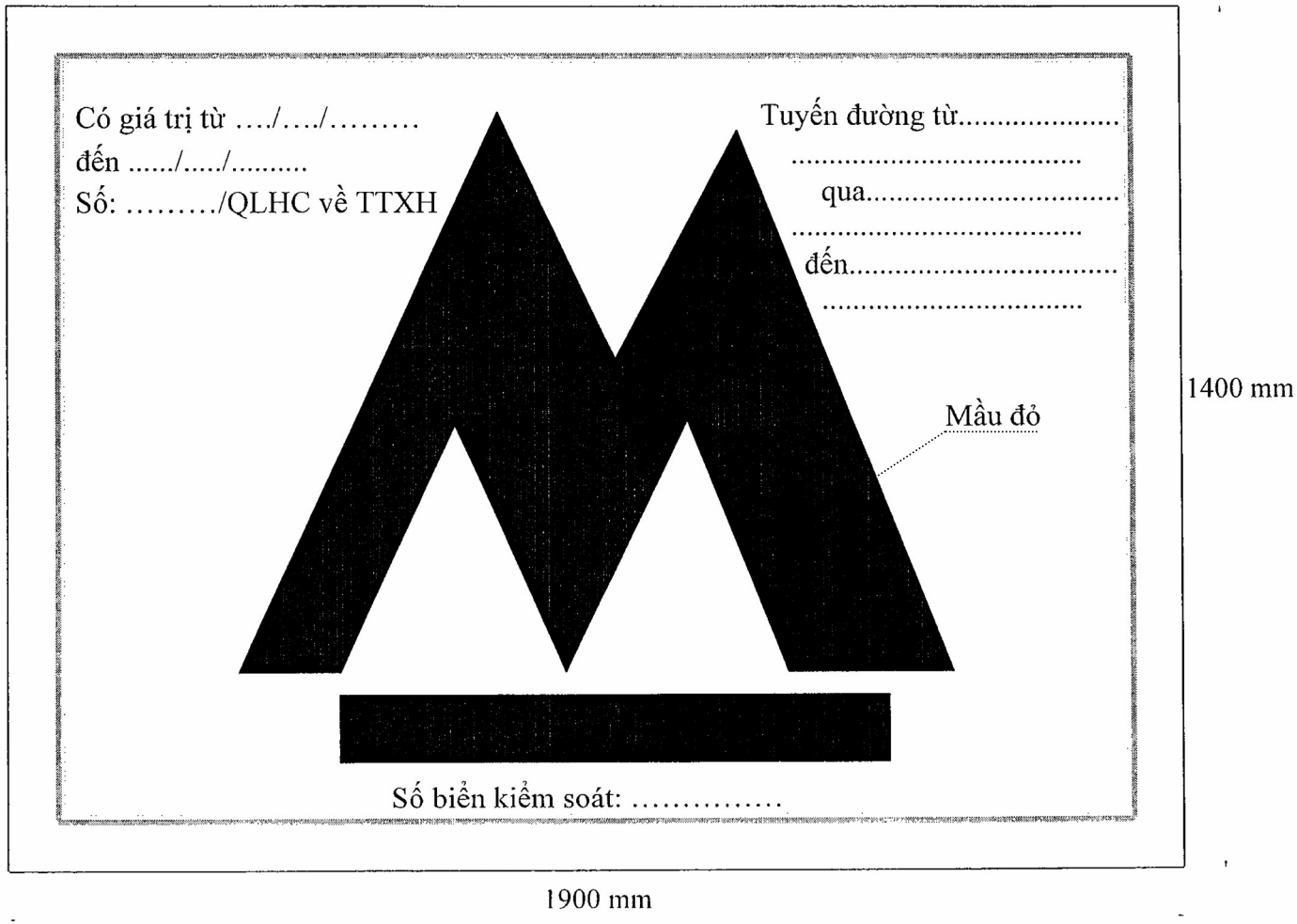

Mặt sau:

1 - Khi có hàng trên phương tiện vận chuyển mới được dán biển «M», hết hàng phải gỡ bỏ biển «M» và nộp trả cơ quan cấp.

2 - Chỉ được chở loại hàng đã ghi trong giấy phép vận chuyển.

3 - Không chở người và hàng hóa khác.

4 - Phải chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông.

5 - Xe phải đủ thiết bị an toàn và phương tiện chữa cháy.